

Bản án số: 917/2024/HS-PT

Ngày: 14/11/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Thanh;

Các Thẩm phán:

Bà Lê Thị Thúy Bình;

Bà Nguyễn Ngọc Hoa.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lương Hải Anh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Hà Duy Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 754/2024/TLPT-HS ngày 04 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 96/2024/HS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Thị Ngọc B, sinh ngày 25/11/1984 tại Hải Phòng. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số C đường Q, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Số E đường M, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B1 và bà Đặng Thị Thanh V; có chồng là Trần Công M (đã ly hôn) và 03 con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh ngày 02/09/2021); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 09/11/2023 đến ngày 18/11/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Đăng K - Văn phòng L, Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng. Có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962; địa chỉ: Khu A đường C (tổ A), phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B và anh Lê Tất H, sinh năm 1987, nơi thường trú: Tổ A, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng có quan hệ tình cảm với nhau. Ngày 03/11/2023, là ngày sinh nhật của H nên H sử dụng tài khoản Zalo

số điện thoại 0812360029 nhắn tin cho tài khoản zalo “Mãi phát lộc” của B để rủ B đi sử dụng ma túy và quan hệ tình dục. Quá trình nhắn tin, H muốn thuê phòng khách sạn nhưng B không đồng ý. B nói sẽ gửi con và rủ H về nhà B thuê ở số A đường T, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi B gửi con xong thì H nhắn tin đang đứng đợi ở cửa nhà B thuê trọ. B về mở cửa, cả hai người cùng vào nhà. B nhìn thấy có 02 viên ma túy loại thuốc lắc màu hồng để trên đệm giữa vị trí H và B đang ngồi tại phòng khách, H bảo B “chơi đi”, B đồng ý rồi vào phòng trong mang ra một cốc nước lọc đưa cho H và nói “H uống trước đi”. H lấy một viên ma túy thuốc lắc màu hồng để trên ghế rồi sử dụng uống cùng nước lọc B mang ra. H sử dụng xong thì B nhận cốc nước đó lấy viên thuốc lắc còn lại sử dụng. B cầm 01 loa bluetooth màu xanh ra bật nhạc nghe và quan hệ tình dục với H. Khoảng 01 tiếng sau, H hỏi B “chơi Ke không”, B hiểu ý H bảo B có sử dụng ma túy Ketamine không nên B trả lời “có”. B thấy H cầm tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, trên tờ tiền có ma túy Ketamine đã được đánh mịn. H đổ một ít lên tay trái của B, B cho lên mũi sử dụng hết. H ngồi xuống đất cạnh tường nhà vệ sinh đổ ma túy Ketamine trên tờ tiền ra tay rồi tự sử dụng. Sử dụng ma túy Ketamine xong, H gấp tờ tiền này để ở dưới đất góc tường nhà vệ sinh rồi cùng B nằm ngủ.

Đến khoảng 8h ngày 04/11/2023, B ngủ dậy, lấy giẻ lau sạch tờ tiền 100.000 đồng còn bám dính ma túy Ketamine đút vào túi quần phía trước rồi đi ra hiệu thuốc trên đường T, quận L mua thuốc tránh thai. Khi quay về nhà, B thấy H đã chết nên báo cho người nhà của H và tự đến Công an phường V, quận L trình báo.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường tại số nhà A đường T, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng là nơi Nguyễn Thị Ngọc B thuê ở, thu giữ được 01 loa bluetooth hình tròn màu xanh là loa mà B và H dùng để nghe nhạc khi sử dụng ma túy.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm tử thi và ra quyết định trưng cầu giám định pháp y xác định nguyên nhân chết của Lê Tất H.

Tại Kết luận giám định hóa pháp số 1538/PY-XNĐH ngày 14/11/2023 của V1 kết luận: Không tìm thấy E trong mẫu máu của Lê Tất H. Tìm thấy các chất ma túy Methamphetamine, MDMA, Ketamine trong mẫu máu, mẫu nước tiểu của Lê Tất H; không tìm thấy các chất độc nêu trên trong phủ tạng, chất chứa dạ dày của Lê Tất H.

Tại Kết luận giám định tử thi số 254/2003/KLGĐTT-TTPYHP ngày 16/11/2023 của Trung tâm P kết luận: Lê Tất H chết do suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp không hồi phục do sốc ngộ độc ma túy (Methamphetamine, MDMA, Ketamine).

Tiến hành giám định nước tiểu của Nguyễn Thị Ngọc B, nước tiểu và mẫu máu của Lê Tất H, kết quả: Mẫu nước tiểu của Nguyễn Thị Ngọc B gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại: MDMA và Ketamine; mẫu nước tiểu và mẫu máu của Lê Tất H gửi giám định tìm thấy các chất ma túy, loại: Methamphetamine, MDMA và Ketamine.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2024/HSST ngày 20/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 255; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, xử phạt Nguyễn Thị Ngọc B 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ những ngày tạm giữ từ ngày 09/11/2023 đến ngày 18/11/2023. Tiếp tục áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo cho đến khi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/5/2024 bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B có đơn kháng cáo với nội dung kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B giữ nguyên nội dung kháng cáo kêu oan. Bị cáo cho rằng được H cho sử dụng chất ma túy 02 lần, không nhìn thấy, không biết H có sử dụng chất ma túy hay không; phòng trọ nơi bị cáo và H sử dụng trái phép chất ma túy là do H thuê và trả tiền cho bị cáo. Khi phát hiện anh H chết, bị cáo đã gọi điện cho anh trai mình đến, sau đó bị cáo ở lại phòng trọ còn anh trai bị cáo đã đến cơ quan công an và gia đình anh H để thông báo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa có quan điểm: Căn cứ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra bao gồm các bản tự khai của bị cáo, biên bản hỏi cung trong đó có sự tham gia của kiểm sát viên, của luật sư, các kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi... có đủ căn cứ xác định: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ điểm a khoản 3 Điều 255; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B 17 (mười bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo không oan. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc kêu oan và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

- Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Mặc dù bị cáo B là người đứng tên trong hợp đồng thuê nhà nhưng có căn cứ về việc H là người chuyển tiền cho B để trả tiền thuê nên căn nhà đó là nơi ở của cả H và B. Chỉ có lời khai của bị cáo để làm chứng cứ buộc tội nhưng tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo đã thay đổi lời khai so với giai đoạn điều tra nên chứng cứ buộc tội không vững chắc. Bị cáo có sử dụng ma túy là do H đưa cho, bị cáo không nhìn thấy, không hỗ trợ H sử dụng ma túy. Kết quả giám định thể hiện bị cáo có 02 chất ma túy trong người, còn H có 03 chất ma túy trong người, như vậy H đã sử dụng 01 chất ma túy (Methamphetamine) ở nơi khác nhưng chưa được cơ quan điều tra làm rõ sử dụng với ai, ở đâu... nên có khả năng bỏ lọt tội phạm. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại.

- Quá trình tranh luận và đối đáp Kiểm sát viên và Người bào chữa cho bị cáo giữ nguyên quan điểm như đã nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của thành phố Hải Phòng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo về việc kêu oan: Mặc dù tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo thay đổi lời khai so với các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, cho rằng H là người thuê nhà và trả tiền cho bị cáo ở, H là người mang ma túy đến nhà trọ cho bị cáo sử dụng, bị cáo không nhìn thấy H sử dụng chất ma túy nên bị cáo bị oan. Tuy nhiên Hội đồng xét xử căn cứ vào Hợp đồng thuê nhà giữa bị cáo và anh Đ, lời khai của anh Đ có trong hồ sơ vụ án; các lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra gồm các bản tự khai do chính bị cáo viết, nhiều biên bản lấy lời khai có sự chứng kiến của Kiểm sát viên, của Luật sư Nguyễn Đăng K (cũng là người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm) đều có nội dung bị cáo đã cùng anh H sử dụng ma túy tại nhà 02 lần, lần đầu sử dụng thuốc lắc (MDMA), lần 02 sử dụng Ketamine; phù hợp khách quan với biên bản khám nghiệm tử thi, hiện trường, các kết luận giám định, dữ liệu điện tử trong điện thoại của bị cáo và anh H, Camera của nhà bị cáo, Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ đêm ngày 03/11/2023 đến rạng sáng ngày 04/11/2023, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B đã có hành vi cung cấp, sử dụng địa điểm là nhà trọ do bị cáo đứng tên thuê, thuộc quyền quản lý hợp pháp của bị cáo để anh Lê Tất H và bị cáo cùng sử dụng trái phép ma túy, hậu quả khiến anh H bị chết do sốc ma túy. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung: “Gây chết người” được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 255 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo không bị oan.

[4] Hội đồng xét xử còn xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước và tính mạng người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm một cách cố ý nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Bị cáo không có tiền án, tiền sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự, cũng không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo được đại diện bị hại (mẹ anh Lê Tất H) xin giảm nhẹ hình phạt và tại thời điểm xét xử sơ thẩm đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 17 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả mà bị cáo gây ra. Mặc dù bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn và việc anh H chết nằm ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo, tuy nhiên

tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo tiếp tục khai báo quanh co, chối tội, thể hiện sự thiếu thành khẩn, không có thái độ ăn năn, hối cải nên không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Với những phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc kê oan và quan điểm của người bào chữa cho bị cáo về việc đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại. Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B về việc kê oan. Giữ nguyên quyết định tại Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2024/HSST ngày 20/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng như sau:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 255; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt Nguyễn Thị Ngọc B 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đầu chấp hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 09/11/2023 đến ngày 18/11/2023. Tiếp tục áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo cho đến khi thi hành án.

2. Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hải Phòng (02 bản);
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu HS, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Hải Thanh